

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 16 tháng 10 năm 2018

Số: 96/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Hoài V, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Số 97 N, phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

2/ Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Số 97 N, phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Hoài V và bà Nguyễn Thị Q được xác lập vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo qui định Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, nên khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo qui định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi chung sống giữa ông V và bà Q có phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận

tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn làm phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[2] Xét tình cảm giữa ông Trần Hoài V và bà Nguyễn Thị Q đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của ông V và bà M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống ông Trần Hoài V và bà Nguyễn Thị Q thống nhất có 01 con chung tên Trần Bảo Y, sinh ngày 11/8/2014, khi ly hôn ông V và bà Q thỏa thuận giao con chung cho ông V là người trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 15/10/2018. Xét việc thỏa thuận nuôi con chung giữa ông V và bà Q là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình, nghĩ nên công nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Hoài V và bà Nguyễn Thị Q xác định không có nên không đề cập.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Trần Hoài V đồng ý nộp toàn bộ lệ phí theo qui định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoài V và bà Nguyễn Thị Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27 vào sổ Quển số 01 do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Long An ký cấp ngày 13 tháng 3 năm 2009 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trần Hoài V và bà Nguyễn Thị Q thống nhất thỏa thuận ông Trần Hoài V là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Bảo Y, sinh ngày 11 tháng 8 năm 2014. Bà Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 15 tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha

mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Hoài V và bà Nguyễn Thị Q xác định không có nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Ông Trần Hoài V có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002437 ngày 24/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An thành lệ phí giải quyết việc dân sự. Ông V đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPTA;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Huỳnh Thị Phụng